

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TCN23B
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Vi sinh và Bệnh truyền nhiễm(3)	Bệnh ký sinh gia súc(3)	Chăn nuôi trâu bò - Dê thỏ(3)	Ngoại và sản khoa(3)	Chăn nuôi heo(2)	Bệnh chó mèo(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008	7.6	7.5	7.5	7.7	6.7	6.9	7.4	Khá
02	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008	8.8	8.5	8.5	8.8	8.4	8.7	8.6	Giỏi
03	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008	7.7	6.2	7.9	5.9	6.8	7.4	7.0	Khá
05	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008	7.5	8.3	8.7	7.9	7.8	8.5	8.1	Giỏi
06	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008	8.8	7.8	8.5	8.6	9.1	8.9	8.6	Giỏi
07	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trú	Ngân	20/04/1990	9.2	8.7	9.4	7.5	9.0	9.1	8.8	Giỏi
08	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004	6.5	8.0	6.1	7.9	8.3	8.7	7.5	Khá
09	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008	8.7	7.9	8.0	8.6	9.1	6.0	8.1	Giỏi
10	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008	7.4	6.2	8.5	7.1	6.8	6.2	7.1	Khá
11	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008	6.9	7.0	7.7	7.8	7.6	6.0	7.2	Khá
12	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008	8.8	7.2	8.7	9.3	7.5	6.9	8.2	Giỏi
13	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005	8.5	6.8	9.0	7.9	7.7	8.6	8.1	Giỏi
14	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái